

Ba Tơ, ngày 01 tháng 6 năm 2020

Số: 02/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh B, sinh năm 1956;

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố số Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố số T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Huỳnh Thị N xác nhận có nợ bà Võ Thị Thanh B số tiền 67.800.000 đồng (sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng). Bà Huỳnh Thị N đồng ý trả cho bà Võ Thị Thanh B số tiền 67.800.000 đồng (sáu mươi bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

*Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành*

*án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.*

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Các đương sự thỏa thuận, bà B và bà N mỗi người chịu  $\frac{1}{2}$  án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành. Bà B tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 847.500 đồng (tám trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng); nhưng bà B được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (người cao tuổi). Bà N tự nguyện chịu  $\frac{1}{2}$  số tiền án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 847.500 đồng (tám trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(đã ký)***

**Nguyễn Văn Huy**